

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ UÔNG BÍ
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 06/4/2023
*V/v thay đổi người trực tiếp nuôi
con sau khi ly hôn và tranh chấp
về cấp dưỡng.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ, TỈNH QUẢNG NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Thủy và bà Vũ Thị Xuyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mai Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Kiều Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 4 năm 2023, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh xét xử công khai sơ thẩm vụ án thụ lý số: 113/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2022 về “tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn và tranh chấp về cấp dưỡng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* chị Trần Thị N, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Tổ 2, khu N, phường N thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, có mặt tại phiên tòa.

2. *Bị đơn:* anh Nguyễn Trường X, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Tổ 3, khu B, phường P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Trần Thị N trình bày có nội dung:

Tại quyết định công nhận thuận tình ly hôn số: 71/2015/QĐST-HNGĐ ngày 27/5/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh đã quyết định công nhận sự thuận tình ly hôn giữa tôi và anh Nguyễn Trường X; công nhận sự thỏa thuận về con chung như sau: giao cho chị Trần Thị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung Nguyễn Ngọc D, sinh ngày 10/12/2007, kể từ tháng 6/2015 cho đến khi thành niên. Giao cho anh Nguyễn Trường X trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con

chung Nguyễn Trà M, sinh ngày 21/6/2011, kể từ tháng 6/2015 cho đến khi thành niên. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung. Nhưng hiện nay anh X đã kết hôn và có thêm 02 con dẫn đến việc chăm sóc con Nguyễn Trà M không đảm bảo quyền lợi của con chung, hơn nữa cháu Nguyễn Trà M có nguyện vọng được ở với mẹ, do cháu đang ở tuổi phát triển cần sự quan tâm của người mẹ hơn. Vì vậy, tôi làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn cho tôi trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Trà M, đồng thời yêu cầu anh X phải cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Trà M hàng tháng cho đến khi thành niên. Do thay đổi người trực tiếp nuôi con chung, tôi là người trực tiếp nuôi cả hai con chung là Nguyễn Trà M và Nguyễn Ngọc D nên tôi yêu cầu anh X phải cấp dưỡng nuôi 02 con chung là 5.000.000đ (năm triệu đồng) một tháng cho đến khi các con chung thành niên. Trường hợp anh X không đồng ý với mức trên thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Biên bản lấy lời khai ngày 08/02/2023, cháu Nguyễn Trà M có nguyện vọng ở với mẹ, vì ở với mẹ được quan tâm, chăm sóc tốt hơn.

Bị đơn anh Nguyễn Trường X: trong quá trình giải quyết vụ án, anh X cơ bản đều có mặt theo giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không hợp tác, không viết bản tự khai, không giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, không trình bày nội dung quan điểm tại phiên hòa giải. Nhưng tại phiên tòa anh X thể hiện quan điểm đồng ý thay đổi người trực tiếp nuôi con theo nguyện vọng của con chung, còn đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi hai con là 5.000.000đ một tháng của chị N thì không đồng ý, do điều kiện, thu nhập hạn chế, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại biên bản xác minh ngày 07/02/2023, tổ trưởng Tổ 3, khu B, phường P, nơi anh X cư trú xác nhận: anh Nguyễn Trường X cư trú tại Tổ 3, khu B, phường P, thành phố U, ở cùng với bố mẹ đẻ là ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1955, bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1955 đều không có thu nhập ổn định; vợ là chị Đinh Thị Thanh N, sinh năm 1985 cùng 04 con chưa thành niên gồm: cháu Phạm Trường G, sinh năm 2008 (con riêng của chị Nga), cháu Nguyễn Trà M, sinh năm 2011 (con riêng của anh X), cháu Nguyễn Khánh C, sinh năm 2017 và cháu Nguyễn Gia H, sinh năm 2019.

Biên bản xác minh ngày 05/01/2023, Phòng Tổ chức nhân sự Công ty Kho Vận Đá Bạc nơi anh X làm việc xác nhận lương và sản phẩm năm 2022 của anh Nguyễn Trường X có thu nhập bình quân là 9.533.349 đồng/tháng.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh phát biểu quan điểm:

Về trình tự thủ tục tố tụng: đối với Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ các trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng, có nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ khi tham gia tố tụng, còn bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ khi tham gia tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, giao cho chị Trần Thị N trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Trà M, sinh ngày 21/6/2011, kể từ tháng 4/2023 cho đến khi thành niên. Anh X có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Trà M 1.500.000đ một tháng kể từ tháng 4/2023 cho đến khi thành niên. Anh Nguyễn Trường X phải cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Ngọc D, sinh ngày 10/12/2007 là 1.500.000đ một tháng kể từ tháng 4/2023 cho đến khi thành niên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh nhận định:

[1]. Về trình tự thủ tục tố tụng:

Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, thụ lý và giải quyết vụ án số: 113/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2022 về: “tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn và tranh chấp về cấp dưỡng”, giữa nguyên đơn chị Trần Thị N với bị đơn anh Nguyễn Trường X có địa chỉ tại thành phố Uông Bí là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 và khoản 5 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn:

Tại quyết định công nhận thuận tình ly hôn số: 71/2015/QĐST-HNGĐ ngày 27/5/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh đã quyết định giao cho anh Nguyễn Trường X trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung Nguyễn Trà M, sinh ngày 21/6/2011, kể từ tháng 6/2015 cho đến khi thành niên. Trong quá trình anh X trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Trà M, cơ bản đã đảm bảo quyền lợi của con chung. Tuy nhiên, cháu Nguyễn Trà M là nữ giới, có nguyện vọng được ở với mẹ, thời điểm hiện tại đang ở giai đoạn phát triển và trưởng thành về tâm, sinh lý nên cần được sự gần gũi, quan tâm chăm sóc của người mẹ hơn. Anh X cũng nhất trí với quan điểm thay đổi người trực tiếp nuôi con chung của cháu Nguyễn Trà M. Để đảm bảo quyền lợi của con chung chưa thành niên nên thay đổi người trực tiếp nuôi con chung cho chị Trần Thị N trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Trà M là phù hợp theo Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3]. Về cấp dưỡng:

Khi thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, chị N trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Trà M. Ngoài ra theo quyết định công nhận thuận tình ly hôn số: 71/2015/QĐST-HNGĐ ngày 27/5/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh công nhận sự thỏa thuận về con chung như sau: giao cho chị Trần Thị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung Nguyễn Ngọc D, sinh ngày 10/12/2007, kể từ tháng 6/2015 cho đến khi thành niên, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung. Như vậy, chị N

là người trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung là Nguyễn Trà M và Nguyễn Ngọc D. Để đảm bảo quyền lợi của các con chung chưa thành niên thì anh Nguyễn Trường X phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng cho đến khi thành niên với mức phù hợp với điều kiện, tình hình thu nhập thực tế là phù hợp theo quy định tại các Điều 107; 110; 116; 117 và 118 Luật Hôn nhân gia đình.

[4]. Về án phí:

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm về yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn và án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại khoản 2 Điều 26 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[5]. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 81; 82; 83; 84; 107; 110; 116; 117 và 118 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 3, 5 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 17 Luật phí và lệ phí; khoản 2 Điều 26 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Thị N.

1. Về nuôi dưỡng con chung:

1.1. Giao cho chị Trần Thị N trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Trà M, sinh ngày 21 tháng 6 năm 2011 kể từ tháng 4 năm 2023 cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi).

1.2. Anh Nguyễn Trường X có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Chị N và các thành viên gia đình không được cản trở anh X trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2. Về cấp dưỡng nuôi con chung:

Anh Nguyễn Trường X có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Trà M, sinh ngày 21 tháng 6 năm 2011 và Nguyễn Ngọc D, sinh ngày 10 tháng 12 năm 2007, mỗi con chung là 1.200.000đ (một triệu hai trăm nghìn đồng) một tháng kể từ tháng 4 năm 2023 cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi).

3. Về án phí:

Anh Nguyễn Trường X phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm về yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn và 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm của người có nghĩa vụ cấp dưỡng.

Trả lại chị Trần Thị N số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0006931 ngày 04/10/2022 của Chi Cục thi hành án dân sự thành phố Uông Bí.

4. Về quyền kháng cáo:

Chị Trần Thị N và anh Nguyễn Trường X có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thành phố Uông Bí;
- Chi Cục THADS thành phố Uông Bí;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quốc Nam